

Bản án số: **214/2022/HS-ST**
Ngày: 21.9.2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HAI BÀ TRUNG – THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: **Ông Phạm Hoàng Nam**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Xuân Phương**

2. Ông Phạm Hoài Nam

- Thư ký phiên tòa: **Bà Hoàng Thị Phi Nga** – Cán bộ Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng – Thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng tham gia phiên tòa:
Ông Đỗ Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 21.9.2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hai Bà Trưng xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 196/2022/HSST ngày 06.9.2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 214/2022/QĐXXST-HS ngày 08 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Phạm Duy K - Sinh năm 1980; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Hộ khẩu thường trú: 20 ngõ 64 T L, phường Đ M, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội; Chỗ ở: không xác định; Nghề nghiệp: Tự do; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 10/12; Họ tên bố: Phạm V T; Họ tên mẹ: Nguyễn Thị Th; Vợ: Ngô Thị Vân A – SN 1979; Có 03 con sinh các năm 2012, 2013, 2014. Danh chỉ bản số: 246 lập ngày 07/7/2022 do Công an quận Hai Bà Trưng cung cấp.

* Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: 01 tiền sự: Năm 2016, Công an phường Đ M đưa đi cai nghiện bắt buộc (đã hết thời hiệu).

Bị bắt quả tang vào ngày 28/6/2022. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 – Công an thành phố Hà Nội. (Có mặt tại phiên tòa).

Bị hại: **Chị Nguyễn Thị Thu T** – sinh năm 1969; Hộ khẩu thường trú: số 19 ngõ 88 phố V T S, phường Th Nh, quận H B T, thành phố Hà Nội. (*Xin vắng mặt tại phiên tòa*).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ ngày 28/06/2022, Phạm Duy K đi bộ lang thang đến khu vực ngõ 40 Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội. Khi K đi đến trước cửa nhà văn hóa cụm 8 dân cư thì nhìn thấy 01 xe máy Honda Future màu xanh gắn khung sắt chở hàng BKS: 29K8 – 9997 đang dựng vẫn cắm chìa khóa xe, không có ai trông giữ. K nảy sinh ý định trộm cắp chiếc xe bán lấy tiền tiêu xài nên đã tiến tới dắt chiếc xe trên đi. Khi K đang dắt xe đến đến khu vực trước số 98 Kim Ngưu thì bị anh Trần Văn Q (SN: 1991, nơi ở: Số 36 ngõ 1 T K, P. V H, Q. H M, Tp. Hà Nội) và anh Vũ Văn L (SN: 1991, nơi ở: T Ph H. Chương Mỹ, TP. Hà Nội) cùng tổ công tác công an phường Thanh Nhàn đang làm nhiệm vụ tại đó đuổi theo và giữ lại. Tổ công tác đã cùng với anh Qn, anh L dừng xe của K để làm rõ sự việc. Tại chỗ K khai nhận chiếc xe máy trên K trộm cắp được trong khu vực ngõ 40 Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội. Tổ công tác đã tiến hành thu giữ tang vật và đưa K cùng về trụ sở để giải quyết.

Tại cơ quan điều tra Phạm Duy K khai nhận như nội dung nêu trên. Lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Tại cơ quan Công an, anh Trần Văn Q và anh Vũ Văn L trình bày phù hợp với nội dung nêu trên. Khoảng 08 giờ ngày 28/06/2022, anh Quyền đến mở cửa hàng tại địa chỉ số 4 Thanh Nhàn, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội và dắt chiếc xe máy Honda Future màu xanh BKS: 29K8 – 9997 gắn khung sắt chở hàng để ở phía sau cửa hàng lối đi ngõ 40 Thanh Nhàn (xe vẫn cắm chìa khóa). Đến 10h00' cùng ngày, anh Q có nghe thấy tiếng nổ xe máy và thấy K đang dắt chiếc xe trên đi hướng Kim Ngưu nên anh Quyền đã cùng anh Vũ Văn L lên xe đuổi theo đến trước số 98 Kim Ngưu thì dừng được xe của K và phối hợp với tổ công tác Công an phường Thanh Nhàn bắt giữ K.

Cơ quan CSĐT - Công an quận Hai Bà Trưng đã ra quyết định trưng cầu định giá tài sản đối với chiếc xe máy Honda Future màu xanh BKS: 29K8 – 9997 gắn khung sắt chở hàng bị trộm cắp trên. Tại bản Kết luận định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 126/KL-HĐ ĐGTS của Hội đồng định giá tài sản thường xuyên trong tố tụng hình sự

Quận Hai Bà Trưng ngày 27/07/2022 kết luận: 01(một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future, màu xanh, biển kiểm soát: 29K8-9997, số khung026589, số máy: 0026630, đã được gắn thêm khung xe một bánh để chở hàng, xe không có phần mặt đồng hồ, không có yếm xe, xe đăng ký lần đầu tháng 03/2020, phần chở hàng khung gắn theo làm từ khoảng đầu năm 2022, xe đã qua sử dụng trị giá 3.200.000 đồng (ba triệu hai trăm nghìn đồng).

Quá trình điều tra xác định: xe máy Honda Future màu xanh BKS: 29K8 – 9997 có chủ sở hữu hợp pháp là bà Nguyễn Thị Thu T (SN:1969, HKTT: Số 19 ngõ 88 V T S, P. Thanh Nhân, Tp. Hà Nội). Tại cơ quan Công an, Bà T trình bày: nguồn gốc chiếc xe máy bị K trộm cắp là của bà T mua tại cửa hàng từ năm 2000 sau đó có gắn thêm khung sắt và để tại địa chỉ số 4 Thanh Nhân, Q. Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội cho nhân viên đi chở hàng hóa. Khoảng 10h30’ ngày 28/06/2022 bà T nhận được cuộc gọi của anh Quyền báo bị đối tượng K trộm cắp chiếc xe máy trên. Bà T đã đến Công an phường Thanh Nhân để trình báo sự việc.

Ngày 22/08/2022, Cơ quan CSĐT – CAQ Hai Bà Trưng đã quyết định xử lý vật chứng; trả lại chiếc xe máy Honda Future màu xanh BKS: 29K8 – 9997 cho bà Nguyễn Thị Thu T là chủ sở hữu hợp pháp. Sau khi nhận lại tài sản, bà T không có yêu cầu đề nghị gì khác về dân sự.

Tại bản Cáo trạng số 183/CT-VKSHBT-HS ngày 29 tháng 8 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng - Thành phố Hà Nội đã truy tố Phạm Duy K về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa:

Quá trình xét hỏi bị cáo Phạm Duy K thành khẩn khai cáo, ăn năn hối cải với hành vi phạm tội của mình. Bị cáo đề nghị Tòa án xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho mình.

Bị hại là bà Nguyễn Thị Thu T xin vắng mặt tại phiên tòa, không có yêu cầu gì về phần dân sự hay yêu cầu gì về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận Hai Bà Trưng giữ quan điểm truy tố với Phạm Duy K như tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng. Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, đánh giá mức độ phạm tội, xem xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ đã đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ

vào khoản 1 Điều 173; điểm s, i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án từ 6 đến 9 tháng tù.

Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, cùng các tài liệu điều tra khác có trong hồ sơ, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 10 giờ ngày 28/6/2022 tại khu vực ngõ 40 Thanh Nhàn, phường Thanh Nhàn, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội, Phạm Duy K đã có hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Future, biển kiểm soát 29K8 - 9997 của chị Nguyễn Thị Thu T, có trị giá 3.200.000 đồng. Hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” với tội danh và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Viện kiểm sát nhân dân quận Hai Bà Trưng truy tố bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu, quản lý tài sản hợp pháp của công dân được Nhà nước và pháp luật bảo hộ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Do vậy, cần thiết phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cách ly bị cáo khỏi xã hội một thời gian nhằm mục đích giáo dục, cải tạo bị cáo đồng thời có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung.

Khi áp dụng hình phạt, Hội đồng xét xử xét thấy: Nhân thân của bị cáo trước đây có 01 tiền sự: năm 2016 bị đưa đi cai nghiện bắt buộc (đã hết thời hiệu), tuy nhiên đây là lần đầu tiên bị cáo bị đưa ra truy tố xét xử. Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình. Do vậy Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ một phần trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên theo các

tài liệu có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thấy bị cáo không có thu nhập ổn định và không có tài sản riêng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về bồi thường thiệt hại: Bị hại bà Nguyễn Thị Thu T đã được nhận lại tài sản bị trộm cắp là chiếc xe máy, bà T không có yêu cầu gì về dân sự nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Phạm Duy K** phạm tội: “**Trộm cắp tài sản**”

2. Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm s, điểm i khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017, Xử phạt: **Phạm Duy K: 7 (Bảy) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 28.6.2022.**

Không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

3. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và khoản 1 phần I Mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết: Bị cáo Phạm Duy K phải chịu 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015: Bị cáo, Bị hại có quyền kháng cáo Bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhân:

- Bị cáo; Bị hại ;
- VKSND Q.Hai Bà Trưng;
- Công an Q.Hai Bà Trưng;
- Thi hành án Q.Hai Bà Trưng;
- TAND.TP Hà Nội;
- VKSND TP.Hà Nội;
- UBND p.Đ M, Q.H B T, TP Hà Nội;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Phạm Hoàng Nam